

# Tăng thuế suất thuốc lá ở Việt Nam là chưa đủ: cũng cần cải cách cơ cấu thuế thuốc lá

## Giới thiệu

Sử dụng thuốc lá là nguyên nhân hàng đầu gây ra tử vong có thể tránh được trên thế giới, giết chết trên 7 triệu người mỗi năm, với 80% các ca tử vong xảy ra ở các nước có thu nhập thấp và trung bình.<sup>i</sup> Việc tăng đáng kể thuế suất thuốc lá là biện pháp hiệu quả duy nhất giảm ảnh hưởng của thuốc lá đến sức khỏe và kinh tế. Bằng chứng trên thế giới cho thấy rằng thuế và giá thuốc cao hơn làm giảm sử dụng thuốc lá.<sup>ii</sup>

Ở Việt Nam, giá bán lẻ thuốc lá và xì gà bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt được tính trên giá xuất xưởng của các sản phẩm này. Đây gọi là giá xuất xưởng trước thuế. Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với thuốc lá và xì gà ở Việt Nam hiện nay là 70%. Việt Nam áp dụng mức thuế giá trị gia tăng là 10% trên tổng giá xuất xưởng và thuế tiêu thụ đặc biệt. Các nhà sản xuất và nhập khẩu thuốc lá cũng phải trả thêm một khoản từ 1,5 đến 2% giá xuất xưởng cho Quỹ Phòng Chống Tác hại của Thuốc lá.<sup>iii</sup>

Các mức thuế dường như có vẻ là cao, tuy nhiên có thể bị điều chỉnh bằng cách khai thấp giá xuất xưởng, và đây cũng là một vấn đề với Việt Nam.

Có nhiều cách để đánh thuế các sản phẩm thuốc lá. Bản khuyến nghị chính sách này sẽ giải thích về các cơ cấu thuế khác nhau, sự khác nhau của các cơ cấu thuế này là gì, và quan trọng nhất là chúng ảnh hưởng như thế nào đến khả năng chi trả cho thuốc lá và xì gà ở Việt Nam.

Kết luận rút ra từ số liệu trong khuyến nghị chính sách này là thuốc lá và xì gà ngày càng trở nên rẻ ở Việt Nam trong giai đoạn 2006-2016. Tuy nhiên, bằng chứng có được và các hướng dẫn quốc tế khuyến cáo rằng các sản phẩm thuốc lá cần phải trở nên ngày càng đắt (ít khả năng chi trả) để giảm nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm này.

## Các loại cơ cấu thuế khác nhau

Có hai loại hình thuế tiêu thụ đặc biệt thường được áp dụng đối với các loại hàng hóa và sản phẩm bán ra: thuế tiêu thụ đặc biệt theo mức tuyệt đối và thuế tiêu thụ đặc biệt theo

tỷ lệ phần trăm. Thuế tiêu thụ đặc biệt theo mức tuyệt đối được tính theo số đơn vị sản phẩm, như một bao thuốc lá, mỗi 20 điếu thuốc lá, hoặc mỗi gam trọng lượng thuốc lá. Thuế tiêu thụ đặc biệt theo tỷ lệ phần trăm được tính theo tỷ lệ phần trăm của giá trị các sản phẩm hoặc cơ sở tính thuế, chẳng hạn như 70% giá xuất xưởng hoặc giá bán lẻ.

Thuế tiêu thụ đặc biệt theo mức tuyệt đối dễ quản lý hơn thuế theo tỷ lệ phần trăm vì dễ đếm số lượng của sản phẩm hơn là xác định giá trị sản phẩm. Căn cứ để tính thuế theo tỷ lệ (giá trị các sản phẩm) có thể bị điều chỉnh bằng cách hạ thấp giá sản phẩm, ví dụ như giá xuất xưởng. Ngay cả khi thuế suất theo tỷ lệ phần trăm tăng lên thì giá tới người tiêu dùng có thể không thay đổi nếu nhà sản xuất hạ giá thành xuất xưởng.

Vì vậy, thuế tiêu thụ đặc biệt theo tỷ lệ phần trăm thường dẫn đến giá bán lẻ trung bình thấp hơn thuế tuyệt đối. Đối với các sản phẩm thuốc lá, điều này tạo ra những cơ hội lớn hơn cho người tiêu dùng tiếp tục hút thương hiệu hiện tại họ đang dùng hoặc dùng các thương hiệu rẻ tiền hơn. Vì mức tiêu dùng thuốc lá có liên quan mạnh đến giá, nên việc tăng thuế thuốc lá theo tỷ lệ phần trăm trong trường hợp này rất có thể không giảm lượng tiêu thụ. Ngược lại, thuế theo mức tuyệt đối làm cho giá trung bình cao hơn, đặc biệt là ở các sản phẩm có giá thấp trong phổ giá, do đó giảm tiêu thụ và tạo ra lợi ích lớn hơn cho sức khỏe từ việc tăng thuế.

Một thách thức đối với cách đánh thuế theo mức tuyệt đối là giá trị thuế có thể bị lạm phát làm ảnh hưởng. Tuy nhiên, điều này tương đối dễ dàng khắc phục thông qua việc tự động tăng hoặc các điều chỉnh khác đối với thuế tuyệt đối.

## Thuế thuốc lá ở Việt Nam

Việt Nam thể hiện một trong những điểm yếu nhất của thuế suất theo tỷ lệ phần trăm là áp dụng giá tính thuế là giá xuất xưởng trước thuế. Bảng 1 cho thấy phân bổ giá của một bao thuốc thuộc thương hiệu bán chạy nhất có giá bán lẻ ở mức 20.000 đồng trong năm 2016. Trong khi thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt theo tỷ lệ 70% có vẻ cao, thì khi áp dụng

**Bảng 1**

Phân tích giá của một bao thuốc lá thuộc thương hiệu bán chạy nhất ở Việt Nam năm 2016

		VND/bao	Tỷ lệ giá bán lẻ (%)
a	Giá xuất xưởng trước thuế	8,028	40.1%
b	Thuế tiêu thụ đặc biệt (70% của a)	5,620	28.1%
c	VAT (10% của a+b)	1394	7.0%
d	Thuế/phí bắt buộc (1,5% của a)	120	0.6%
e	Lợi nhuận bán buôn và bán lẻ	4,838	24.2%
f	Giá bán lẻ	20,000	

*Nguồn: Báo cáo của Tổ chức Y tế Thế giới về đại dịch thuốc lá toàn cầu (2017)<sup>v</sup>*

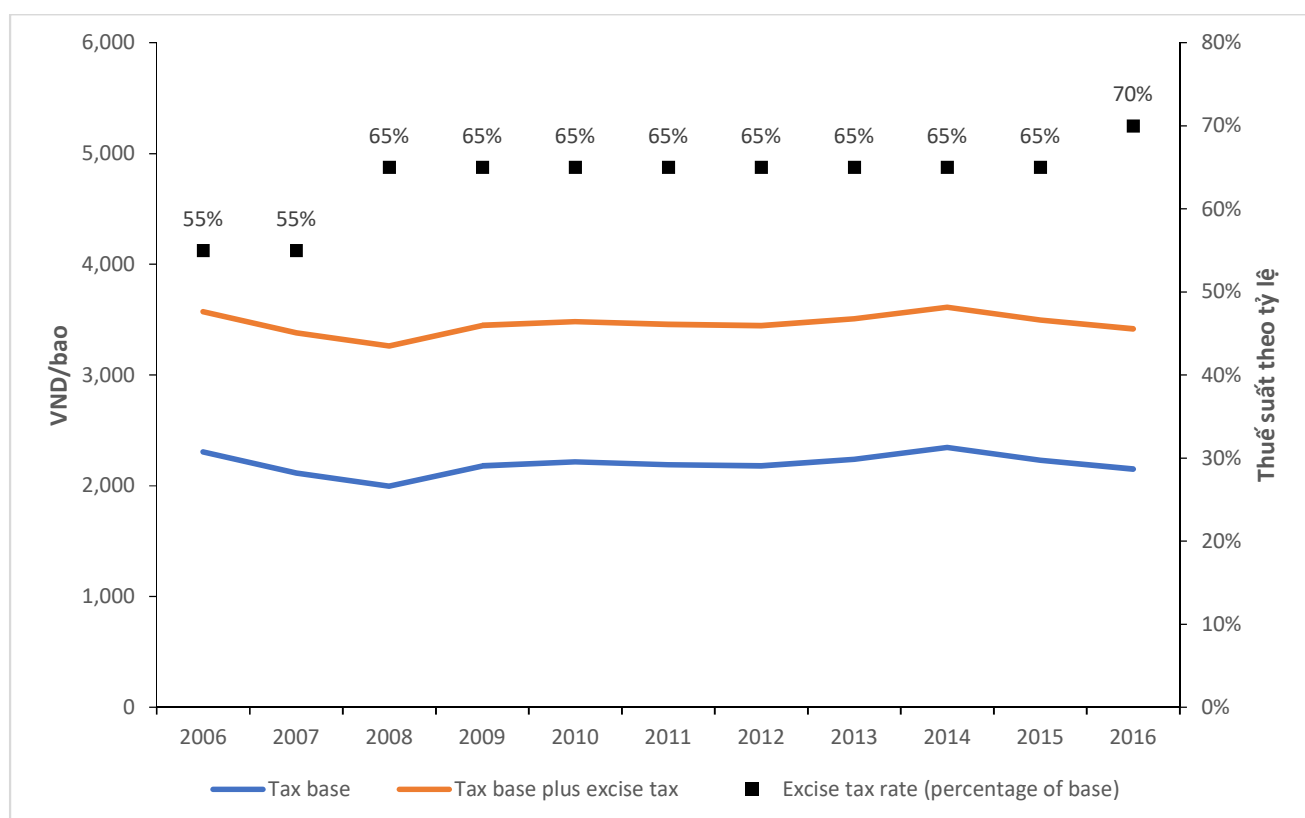
*Ghi chú: Giá thể hiện là giá của thương hiệu bán chạy nhất. Giá này và vì vậy giá xuất xưởng trước thuế và thuế tiêu thụ đặc biệt cao hơn đáng kể so với mức trung bình ở nơi khác.*

giá tính thuế là giá ở khâu ban đầu trong chuỗi cung ứng chỉ chiếm 28,1% giá bán lẻ - thấp hơn nhiều so với mức khuyến cáo 70% của Ngân hàng thế giới và Tổ chức Y tế Thế giới (WHO).<sup>iv</sup>

Tương tự như vậy, việc tăng thuế suất tiêu thụ đặc biệt theo tỷ lệ % từ 55% lên 65% năm 2008, và 65% lên 70% năm 2016 có ít ảnh hưởng đến giá bán lẻ thuốc lá vì giá xuất xưởng vẫn giữ gần như không đổi sau lạm phát.

Hình 1 cho thấy giá tính thuế trung bình trên mỗi bao (giá xuất xưởng trước thuế) và thuế tiêu thụ đặc biệt bổ sung vào giá tính thuế trong suốt giai đoạn 2006 đến 2016 trong điều kiện điều chỉnh lạm phát (tất cả giá trị được chuyển đổi về giá 2006). Trong khi thuế tiêu thụ đặc biệt đã tăng lên, Hình 1 cho thấy ngành công nghiệp thuốc lá có thể hạ giá tính thuế như thế nào để giảm giá bán mỗi bao thuốc.

**Hình 1: Giá tính thuế trung bình và thuế tiêu thụ đặc biệt bổ sung vào giá tính thuế mỗi bao thuốc tại Việt Nam (trong điều kiện điều chỉnh lạm phát), 2006-2016**



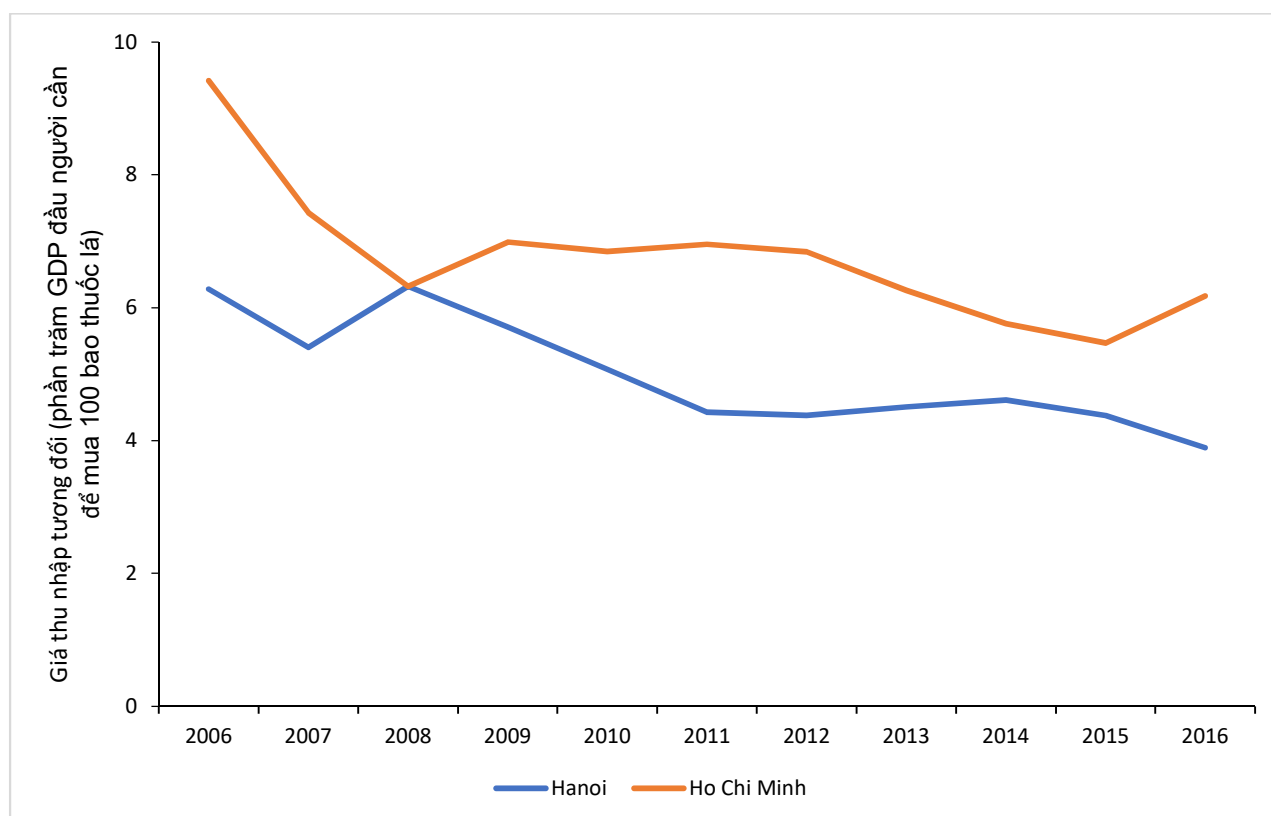
Nguồn: Tổng cục thống kê Việt Nam,<sup>vi</sup> Euromonitor International,<sup>vii</sup> Guindon et al. (2010),<sup>viii</sup> Báo cáo Thuế Thuốc lá Việt Nam (2017)<sup>ix</sup>

## Tác động của thuế theo tỷ lệ phần trăm đối với sức mua thuốc lá

Thuế suất theo tỷ lệ phần trăm đã tăng hai lần trong khoảng thời gian từ 2006 đến 2016, nhưng có ảnh hưởng rất ít vì ngành thuốc lá đã hạ giá xuất xưởng trong cùng khoảng thời gian này. Cùng với lạm phát, thuế tiêu thụ đặc biệt bình quân tăng ít trên mỗi bao thuốc dẫn đến thuốc lá ngày càng trở nên dễ mua ở Việt Nam trong thời gian này.

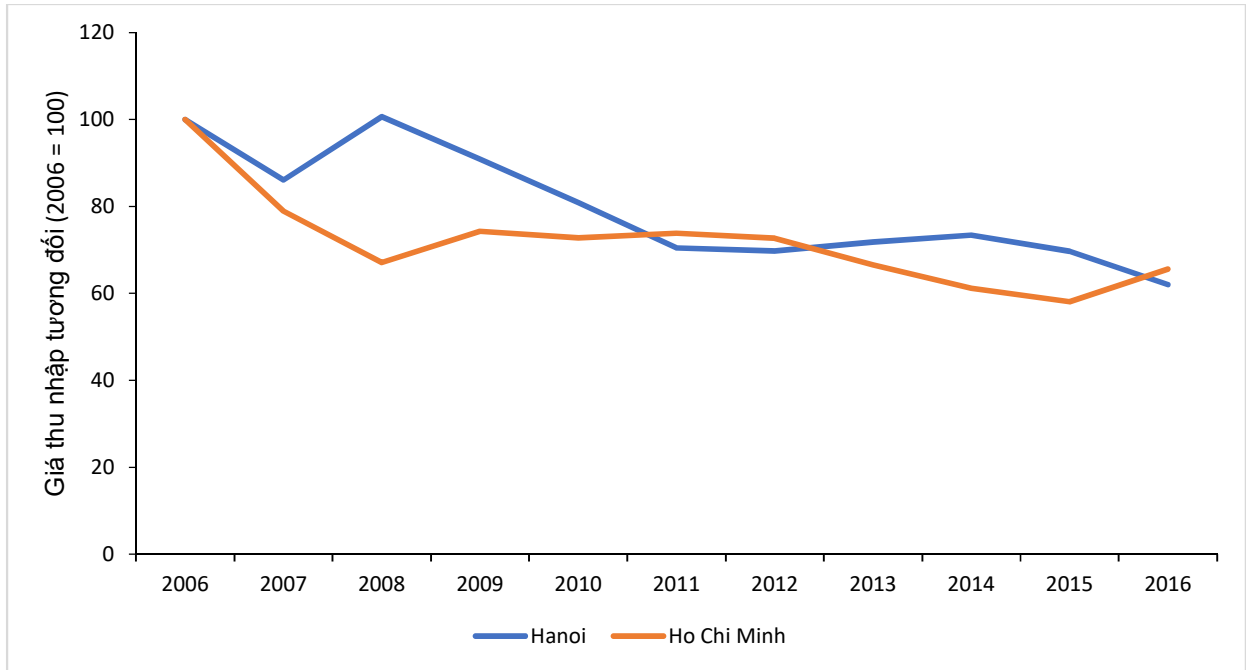
Cùng với việc tăng trưởng kinh tế nhanh chóng mà Việt Nam đã đạt được thì việc tăng sức mua này là rất lớn. Hình 2 cho thấy khả năng chi trả cho thuốc lá trong gia đoạn 2006 – 2016 ở Việt Nam được đo bằng Giá Thu nhập Tương đối (RIP), là tỷ lệ phần trăm của tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người (GDP) cần thiết để mua 100 bao thuốc lá. Việc RIP giảm có nghĩa là thuốc lá đang trở nên dễ dàng chi trả hơn theo thời gian. Điều này đúng ở cả Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, khi tính toán cho một thương hiệu thuốc lá địa phương phổ biến được mua tại siêu thị trong nước. Hình 3 chỉ ra nếu lấy sức mua 2006 làm so sánh thì có thể kết luận rằng đến năm 2016, thuốc lá trở nên dễ chi trả hơn so với 2006 đến 38% ở Hà Nội và 34% ở thành phố Hồ Chí Minh.

**Hình 2: Sức mua thuốc lá ở Việt Nam, 2006-2016**



*Ghi chú: Giá thể hiện giá của một thương hiệu địa phương ở siêu thị lấy từ nguồn Khảo sát mức sống trên toàn thế giới của Economist Intelligence Unit. GDP bình quân đầu người được lấy từ cơ sở dữ liệu Chỉ số Phát triển Thế giới của Ngân hàng Thế giới. Cả giá và thu nhập đều được thu thập bằng nội tệ.*

**Hình 3: Chỉ số sức mua thuốc lá ở Việt Nam từ 2006 đến 2016**



*Ghi chú: Giá thể hiện giá của một thương hiệu địa phương ở siêu thị lấy từ nguồn Khảo sát mức sống trên toàn thế giới của Economist Intelligence Unit. GDP bình quân đầu người được lấy từ cơ sở dữ liệu Chỉ số Phát triển Thế giới của Ngân hàng Thế giới. Cả giá và thu nhập đều được thu thập bằng nội tệ.*

## Kết luận

Trong khi việc tăng sức mua của hầu hết hàng hóa và dịch vụ là tích cực và cần cố gắng đạt được thì việc tăng sức mua thuốc lá dẫn đến tăng hút thuốc lá và những hậu quả tiêu cực về sức khỏe. Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) khuyến cáo rằng các nước cần thiết lập chính sách thuế của mình theo cách để đảm bảo rằng sản phẩm thuốc lá trở nên khó chi trả hơn theo thời gian. Hướng dẫn của WHO cũng nêu bật tầm quan trọng của cơ cấu thuế, đề xuất rằng những nước như Việt Nam, đã ký cam kết tham gia Công ước khung về kiểm soát thuốc lá của WHO, cần thực hiện hệ thống thuế tiêu thụ đặc biệt tuyệt đối hoặc hỗn hợp hơn là hệ thống thuế theo tỷ lệ phần trăm thuần túy.

Căn cứ vào những điểm yếu của hệ thống thuế theo tỷ lệ phần trăm, và cụ thể, cách thức áp dụng và quản lý thuế theo tỷ lệ phần trăm, Việt Nam sẽ được hưởng lợi từ việc cải cách cơ cấu thuế tiêu thụ đặc biệt đối với thuốc lá của mình. Những cải cách này sẽ cải thiện đáng kể việc quản lý thuế tiêu thụ đặc biệt và đảm bảo rằng việc tăng thuế tiêu thụ đặc biệt trong tương lai sẽ mang lại lợi ích sức khỏe lớn hơn. Cách dễ nhất và hiệu quả nhất để cải cách cơ cấu thuế là chuyển sang áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt theo mức tuyệt đối đồng nhất. Điều này có thể thực hiện thông qua việc chuyển ngay sang áp dụng thuế

tiêu thụ đặc biệt theo mức tuyệt đối đồng nhất hoặc thông qua việc chuyển sang hệ thống thuế hỗn hợp theo đó bổ sung mức thuế tuyệt đối vào thuế theo tỷ lệ phần trăm hiện tại.

Điều quan trọng cần lưu ý là do sự hiện diện của lạm phát và tăng trưởng kinh tế nhanh chóng, bất kỳ khoản thuế tiêu thụ đặc biệt theo mức tuyệt đối nào cũng cần phải được tăng thường xuyên để duy trì tác động của nó đối với sức khỏe. Đặc biệt là thuế tiêu thụ đặc biệt theo mức tuyệt đối phải được tăng hàng năm bằng với ít nhất là sự kết hợp của lạm phát và tăng trưởng kinh tế thông qua quá trình điều chỉnh tự động, để đảm bảo rằng sức mua sẽ không tăng.

Vì vậy, có ba hành động cần thực hiện ngay để giảm tiêu thụ thuốc lá ở Việt Nam:

- Các sản phẩm thuốc lá đang ngày càng trở nên rẻ ở Việt Nam; xu hướng này cần phải được đảo ngược.
- Hạn chế của cơ cấu thuế hiện tại, chủ yếu dựa vào thuế theo tỷ lệ phần trăm, cần phải được thay đổi để bổ sung thuế tiêu thụ đặc biệt theo mức tuyệt đối và được tăng thường xuyên để theo kịp với lạm phát.
- Tỷ trọng thuế thuốc lá theo giá bán lẻ là thấp ở Việt Nam so với các nước khác trong khu vực và cần phải được tăng lên theo khuyến nghị của Ngân hàng Thế giới và WHO.

### **Các tài liệu tham khảo**

- I Thuốc lá đe dọa tất cả chúng ta, Tổ chức Y tế Thế giới (<http://apps.who.int/iris/bitstream/10665/255561/1/WHO-NMH-PND-17.2-eng.pdf?ua=1>)
- ii NCI/WHO monograph. Chương 4 - Tác động của thuế và giá đối với nhu cầu đối với các sản phẩm thuốc lá; [https://cancercontrol.cancer.gov/brp/tcrb/monographs/21/docs/m21\\_4.pdf](https://cancercontrol.cancer.gov/brp/tcrb/monographs/21/docs/m21_4.pdf)
- iii Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012) Luật phòng chống, tác hại của thuốc lá. Luật số 09/2012/QH13.
- Iv Hướng dẫn thực hiện Điều 6 của FCTC của WHO: Các biện pháp về giá và thuế để giảm nhu cầu thuốc lá. ([http://www.who.int/fctc/guidelines/adopted/Guidelines\\_article\\_6.pdf](http://www.who.int/fctc/guidelines/adopted/Guidelines_article_6.pdf))
- v **BÁO CÁO CỦA WHO VỀ NẠN DỊCH THUỐC LÁ TOÀN CẦU, 2017.** <http://apps.who.int/iris/bitstream/handle/10665/255874/9789241512824-eng.pdf?sequence=1&isAllowed=y>

- vi Tổng cục Thống kê Việt Nam. Chỉ số giá tiêu dùng. Có sẵn tại: [https://www.gso.gov.vn/default\\_en.aspx?tabid=625](https://www.gso.gov.vn/default_en.aspx?tabid=625)
- vii Euromonitor International. Thuốc lá ở Việt Nam. Tháng 7 năm 2017
- viii Guindon GE, Nguyễn TT Hiền, Hoàng V Kinh, McGirr E, Đặng V Trung, Nguyễn T Lâm (2010) Thuế Thuốc lá ở Việt Nam. Paris: Liên minh quốc tế chống bệnh lao và bệnh phổi.
- ix Báo cáo thuế thuốc lá Việt Nam (2017) Vụ chính sách thuế - Bộ Tài chính, Việt Nam; Tổ chức HealthBridge của Canada; Liên minh kiểm soát thuốc lá Đông Nam Á. (<https://seatca.org/dmdocuments/Vietnam%20Report%20Card.pdf>)

### *Trích dẫn đề xuất*

Khuyến nghị chính sách cho Việt Nam: Cơ cấu thuế thuốc lá. Chicago: Tobacconomics, 2018.

### *Các tác giả*

Khuyến nghị chính sách này được xây dựng bởi Tiến sĩ Evan Blecher, nhà kinh tế học tại Đại học Illinois và Viện Nghiên cứu và Chính sách Y tế Chicago (UIC) và Lê Thị Thu, Quản lý chương trình Phòng chống tác hại thuốc lá và các bệnh không lây nhiễm, Tổ chức Health Bridge Canada tại Việt Nam.

Bản khuyến nghị chính sách này do Bloomberg Philanthropies tài trợ.

### *Về Tobacconomics*

Tobacconomics là sự hợp tác của các nhà nghiên cứu hàng đầu, những người đã nghiên cứu về kinh tế của chính sách kiểm soát thuốc lá trong gần 30 năm. Nhóm cam kết giúp các nhà nghiên cứu, những người ủng hộ và các nhà hoạch định chính sách tiếp cận nghiên cứu mới nhất và tốt nhất về những chính sách có tác dụng hoặc không có tác dụng trong giảm tiêu thụ thuốc lá và tác động của nó đối với nền kinh tế của chúng ta. Là một chương trình của Đại học Illinois ở Chicago, Tobacconomics không liên kết với bất kỳ nhà sản xuất thuốc lá nào. Truy cập [www.tobacconomics.org](http://www.tobacconomics.org) hoặc theo dõi chúng tôi **trên Twitter** [www.twitter.com/tobacconomics](https://www.twitter.com/tobacconomics).

**INSTITUTE FOR  
HEALTH RESEARCH  
AND POLICY**

